

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HSST
Ngày: 16/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lò Văn Ổn.

2. Ông: Lò Văn Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2017/HSST ngày 20/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐXXST-HS ngày 05/01/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cà Thị N; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1986, tại Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản H1, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Cà Văn C, sinh năm: 1954 và con bà Vi Thị H, sinh năm 1956.

Chồng: Lò Văn Ph, sinh năm: 1984.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Yên Hạ, tỉnh Sơn La.

Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2014.

Hiện bị cáo đang tại ngoại theo Quyết định bảo lãnh số: 08 ngày 21/9/2017 của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 20/9/2017, Cà Thị N một mình đi bộ từ nhà ở Bản H1, xã P, huyện Đ ra khu vực suối thuộc Bản H1 tìm mua ma túy để sử dụng. Ra đến nơi, N gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc H'Mông (Không biết tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói được gói bên ngoài bằng nylon màu hồng, bên trong có 03 gói, mỗi gói đều được gói bằng nylon màu hồng, bên trong mỗi gói đều có 05 viên hồng phiến và 01 gói Hêrôin được gói bên ngoài bằng hai lớp nylon màu trắng với giá 300.000 đồng, N cầm toàn bộ số ma túy và đi về nhà. Về đến nhà, N lấy gói Hêrôin và dùng tay cầu một ít sử dụng bằng hình thức hít, sau đó gói lại như cũ và cất toàn bộ số ma túy còn lại vào két sắt tại đầu giường ngủ của gia đình. Hồi 12 giờ cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực Bản H1, xã P phát hiện, bắt quả tang tại nhà Cà Thị N, N cất giấu trong két sắt ở đầu giường ngủ của gia đình 01 gói được gói bên ngoài bằng nylon màu hồng, bên trong có 03 gói, mỗi gói đều được gói bằng nylon màu hồng, mở bên trong mỗi gói đều có 05 viên dạng viên nén màu hồng, trên mặt tất cả các viên đều có chữ WY, nghi là ma túy tổng hợp; 01 gói được gói bên ngoài bằng hai lớp nylon màu trắng, mở bên trong có các cục bột màu trắng, nghi là Hêrôin. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng đối với số vật chứng thu giữ của Cà Thị N có khối lượng như sau:

Số chất bột màu trắng nghi là Hêrôin có khối lượng 0,04 gam; gửi toàn bộ làm mẫu giám định; 15 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng 1,55 gam; trích 0,2 gam gửi làm mẫu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 781/GĐ-PC54 ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Cà Thị N gửi giám định là Hêrôin; mẫu viên nén màu hồng trích từ vật chứng thu giữ của Cà Thị N gửi giám định là Methamphetamine.

Tại phiên tòa, trong lời luận tội đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Cà Thị N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65; khoản 3 Điều 7; Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: Xử phạt bị cáo Cà Thị N từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 0,04 gam Hêrôin, gửi

toàn bộ làm mẫu giám định không hoàn lại; 1,55 gam Methamphetamine, trích mẫu gửi giám định 0,2 gam gửi làm mẫu giám định không hoàn lại, là vật chứng của vụ án.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, 14 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với Cà Thị N.

Bị cáo nhất trí nội dung Cáo trạng; lời luận tội của đại diện Viên kiểm sát; bị cáo không tranh luận, không có ý lời bào chữa cho hành vi phạm tội của mình; lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo sinh nở, chăm sóc, nuôi dưỡng các con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Cà Thị N khai nhận tại phiên tòa, do đua đòi bạn bè, sử dụng ma túy nên ngày 20/9/2017, N đã đi tìm mua và cất giấu trái phép trong két sắt tại đầu giường ngủ nhà mình 0,04 gam Hêrôin và 1,55 gam Methamphetamine để sử dụng, bị cáo cất giấu trái phép hai chất ma túy khác nhau, tổng tỷ lệ % khối lượng các chất ma túy so với mức tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ Luật hình sự năm 1999 sau khi quy đổi là 8,55% (Dưới 100%). Lời khai của bị cáo phù hợp với các bản cung của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong, mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đúng với nội dung Cáo trạng; với hành vi cất giấu trái phép khối lượng Hêrôin và Methamphetamine trên, bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội; bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, nhưng Bộ luật Hình Sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành, HĐXX áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội quy định tại khoản 3 Điều 7, điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xét xử đối với bị cáo.

[3]. Xét tính chất mức độ và hậu quả của tội phạm là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội và tiếp tay cho các loại tội phạm, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần được phát hiện kịp thời và áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cà Thị N không có tình tiết tăng nặng TNHS nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo phạm tội khi đang mang thai 04 tuần tuổi; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử luôn có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; là lao động chính trong gia đình (Chồng bị cáo N hiện đang chấp hành án tại trại giam Yên Hạ, tỉnh Sơn La) khi 03 con của bị cáo còn nhỏ, sống phụ thuộc vào một mình bị cáo nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội là phụ nữ có thai, người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm n, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, lao động trong cộng đồng và chứng tỏ sự hối cải của mình ngay trong môi trường xã hội và cũng thể hiện chính sách giáo dục hơn trừng trị của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là phù hợp và thỏa đáng, nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm và đủ điều kiện sinh nở, chăm sóc, giáo dục các con sau này.

[5]. Về hình phạt bổ sung; vật chứng; án phí và các vấn đề khác trong vụ án:

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi ba con còn nhỏ, bản thân đang mang thai; ngoài thu nhập từ làm ruộng, không còn thu nhập nào khác nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, vì vậy không áp dụng.

Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 1,55 gam Methamphetamine trích mẫu gửi giám định 0,2 gam; 0,04 gam Hêrôin, gửi toàn bộ làm mẫu giám định, không hoàn lại mẫu sau giám định, loại Nhà nước cấm lưu hành.

Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở bản, xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; cá nhân thuộc hộ cận nghèo nên căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Thị N.

Nguồn gốc số Hêrôin do bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái, không biết tên, địa chỉ nên không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Cà Thị N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Cà Thị N 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 16/01/2018); giao bị cáo cho UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 1,55 gam Methamphetamine trích mẫu gửi giám định 0,2 gam; 0,04 gam Hêrôin , gửi toàn bộ làm mẫu giám định không hoàn lại. Chi Cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/12/2017.

4. Án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí HSST đối với Cà Thị N.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên ;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Bị cáo; UBND xã P;
- THA hình Sự; lưu bộ phận.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA

Nguyễn Văn Định